

Số: *1233* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/5/2014;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020";

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BCT-BTNMT ngày 04/11/2009 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương và Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4135/QĐ-BCT ngày 21/6/2013 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt các Đề án thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành "Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Hưng Yên";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 472/TTr-SCT ngày 31/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016- 2020".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc nhà nước tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *A*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CV: KT2^{BT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang

KẾ HOẠCH

Hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 – 2020

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”; Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016- 2020, với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2010- 2015

1. Các hoạt động thực hiện Chiến lược SXSH trong công nghiệp

Thực hiện Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020”; với định hướng lồng ghép chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh với chương trình, kế hoạch khuyến công và các chương trình, kế hoạch, hoạt động khác có liên quan như: Quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường...; và với mục tiêu xây dựng mạng lưới các đơn vị, cá nhân đủ năng lực hỗ trợ, áp dụng SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; nhằm giúp doanh nghiệp sử dụng nguyên, nhiên liệu và quản lý nội vi hiệu quả, mang lợi ích kinh tế đáng kể cho doanh nghiệp và góp phần bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong ngành công nghiệp của tỉnh; Sở Công Thương đã triển khai và thực hiện các hoạt động về SXSH gồm: Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức cho các cán bộ quản lý nhà nước có liên quan và các cán bộ quản lý doanh nghiệp, cụ thể: 02 lớp phổ biến kiến thức về SXSH trong công nghiệp cho 90 cán bộ, 01 lớp phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu cho 80 cán bộ, 01 lớp tập huấn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho 80 cán bộ; xây dựng 03 phóng sự và 05 bài báo viết về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên; hỗ trợ xây dựng 01 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất tiên tiến để nhân rộng; hỗ trợ 07 doanh nghiệp có chuyên gia, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất trong các ngành: May mặc, cơ khí, vật liệu xây dựng, nhựa, chế biến thực phẩm...; 02 cán bộ của Sở được Bộ Công Thương đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng thực hành hỗ trợ doanh nghiệp và tư vấn SXSH.

2. Kết quả

Hoạt động SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã và đang góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh; một số mục tiêu chính đạt được như sau (*số liệu khảo sát của Bộ Công Thương năm 2015*): Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH khoảng 45,8% (*tương ứng khoảng 500 cơ sở*); khoảng 25% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH (*tương ứng khoảng 270 cơ sở*), các cơ sở áp dụng SXSH tiết kiệm khoảng từ 1% - 8% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm; cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương và lãnh đạo, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhận thức được lợi ích kinh tế và môi trường khi áp dụng SXSH; giúp cán bộ kỹ thuật điều hành doanh nghiệp thực hiện một số giải pháp cơ bản áp dụng SXSH mang lợi ích cho doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp sau khi được trang bị kiến thức về SXSH đã chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch áp dụng SXSH vào quá trình sản xuất tại doanh nghiệp như: Ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ; phương thức quản lý, sử dụng năng lượng và nguyên liệu hiệu quả; xây dựng hệ thống xử lý nước thải...góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Mạng lưới các đơn vị, cá nhân hỗ trợ SXSH trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hoàn thiện.

3. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH còn khá khiêm tốn (*khoảng 270 cơ sở*);

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH trong công nghiệp còn thấp. Còn nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp chưa thấy rõ vai trò, hiệu quả kinh tế của việc áp dụng SXSH, có quan niệm việc xử lý môi trường là thực hiện biện pháp xử lý cuối đường ống. Không ít các đơn vị chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm bảo vệ môi trường gắn liền với phát triển sản xuất;

- Mạng lưới các đơn vị, cá nhân đủ kỹ năng thực hành hỗ trợ doanh nghiệp và tư vấn SXSH trên địa bàn tỉnh còn ít.

Vì vậy, việc xây dựng **“Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020”** nhằm thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia áp dụng SXSH trong công nghiệp để sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái của tỉnh là rất cần thiết.

II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016- 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm;

bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2020, việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp của tỉnh Hưng Yên đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

a) 90% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

b) 50% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng sản xuất sạch hơn; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn tiết kiệm được từ 8 - 13 % mức tiêu thụ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng trên một đơn vị sản phẩm; 90% doanh nghiệp vừa và lớn có cán bộ đủ năng lực hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

c) UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có cán bộ đủ năng lực hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

3. Nội dung

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao nhận thức lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất công nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, vận hành chuyên mục thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp các thông tin về chính sách phát triển công nghiệp; mô hình thí điểm; mô hình trình diễn thông qua các hình thức: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, trang thông tin điện tử, tờ rơi và các hình thức thông tin, truyền thông khác.

c) Hỗ trợ xây dựng thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp.

d) Nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn đào tạo, hội thảo, hội nghị, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước cho các đối tượng là cán bộ quản lý chuyên môn trong cơ quan quản lý nhà nước và lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật tại các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức

- Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, biên tập, biên dịch, phát hành tài liệu, sổ tay, tờ rơi, pa-nô, áp phích.

- Xây dựng và tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Xây dựng các phóng sự, chuyên đề, tin bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và một số báo in, báo điện tử về chính sách ưu tiên áp dụng sản xuất sạch hơn của Nhà nước và tỉnh, về các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện thành công áp dụng sản xuất sạch hơn,...

b) Giải pháp về đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực về sản xuất sạch hơn

- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, chuyên gia tư vấn đảm bảo đủ năng lực hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức các đoàn cán bộ quản lý, kỹ thuật, chuyên gia tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thúc đẩy áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

c) Giải pháp về xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp phát sinh nhiều loại chất thải, phát sinh lượng chất thải lớn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các cơ sở sản xuất điển hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, các công nghệ tốt nhất hiện có và thực hành môi trường tốt nhất hiện có.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng công nghệ, mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, năng lượng một số ngành công nghiệp chủ đạo trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật và duy trì chuyên mục thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn, duy trì các cơ sở dữ liệu và cập nhật các thông tin về cơ chế chính sách, các hoạt động sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh, trong và ngoài nước.

d) Giải pháp về thúc đẩy áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá hoạt động sản xuất sạch hơn cho một số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, phổ biến sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho một số ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí xây dựng thí điểm mô hình, mô hình trình diễn kỹ thuật, mô hình nhân rộng áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

- Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, giải pháp thúc đẩy áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hoặc hỗ trợ, tài trợ tạo điều

kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng sản xuất sạch hơn. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường vào tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016- 2020, dự kiến 8.360 triệu đồng (*Trong đó ngân sách Trung ương là 1.080 triệu đồng, ngân sách địa phương là 7.280 triệu đồng*), từ nguồn: kinh phí Trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương hỗ trợ, cân đối từ các nguồn: kinh phí khuyến công, kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược sản xuất sạch hơn. Cụ thể:

a) Kinh phí truyền thông, nâng cao nhận thức về SXSH là 1.820 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 170 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 1650 triệu đồng.

b) Kinh phí đào tạo nâng cao nguồn nhân lực về SXSH là 1.080 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 210 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 870 triệu đồng.

c) Kinh phí xây dựng, duy trì và vận hành cơ sở dữ liệu và chuyên mục thông tin điện tử về SXSH là 620 triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách địa phương: 620 triệu đồng.

d) Kinh phí đẩy mạnh áp dụng SXSH là 4.840 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 700 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 4140 triệu đồng.

Thực hiện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Hưng Yên” và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan; (*Chi tiết dự kiến kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo*).

Căn cứ nội dung, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này và các chính sách liên quan, hàng năm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan xây dựng nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thống nhất Sở Tài chính, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

Giao Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh; chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016- 2020; trình UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo từng năm; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch từng năm và cả giai đoạn; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm và theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Công Thương; thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch. Thẩm định dự toán kinh phí (do Sở Công Thương xây dựng), trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hướng dẫn sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng chế độ hiện hành của nhà nước và tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Công Thương rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế, giải pháp huy động nguồn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; kêu gọi đầu tư, tài trợ từ các dự án nước ngoài về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Hưng Yên

Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ thông tin, tuyên truyền trên sóng truyền thanh, truyền hình và báo chí, kịp thời đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng các hoạt động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp của các tổ, chức cá nhân tham gia thực hiện.

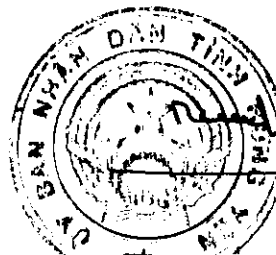
7. Các cơ sở sản xuất công nghiệp

Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tư vấn về sản xuất sạch hơn, xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn, từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn vào sản xuất tại đơn vị. Đối với các cơ sở sản xuất đã áp dụng sản xuất sạch hơn, phân công cán bộ theo dõi và duy trì đội

ngũ cán bộ thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá hiệu quả việc áp dụng sản xuất sạch hơn tại đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./A

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Dự trù kinh phí ngân sách hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016- 2020


(Kèm theo Quyết định số/133/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng cộng	Ghi chú: Nguồn NS
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
I	TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP				-		340		340		570		570	1.820	
1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích áp dụng SXSH trong công nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn, biên tập, phát hành tài liệu, sổ tay,...	Năm	150	-	0	1	150	1	150	1	150	1	150	600	Ngân sách địa phương
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về SXSH trong công nghiệp	Hội thảo	70	-	-	1	70	1	70	1	70	1	70	280	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng cộng	Ghi chú: Nguồn NS
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
3	Xây dựng và phát hành các phóng sự, bài viết về hiệu quả áp dụng SXSH trong công nghiệp	Phóng sự	50	-	-	-	-	1	50	1	50	1	50	150	Ngân sách Trung ương
				-	-	2	100	1	50	5	250	5	250	650	Ngân sách địa phương
		Bài viết	5	-	-	1	5	1	5	1	5	1	5	20	Ngân sách Trung ương
				-	-	3	15	3	15	9	45	9	45	120	Ngân sách địa phương
II	ĐÀO TẠO NÂNG CAO NGUỒN NHÂN LỰC VỀ SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP			-	-	130	130	270	270	340	340	340	1.080		
1	Tổ chức tập huấn SXSH cho các cán bộ quản lý nhà nước và lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp	Lớp	70	-	-	-	-	1	70	1	70	1	70	210	Ngân sách Trung ương
				-	-	1	70	2	140	3	210	3	210	630	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng cộng	Ghi chú: Nguồn NS
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
2	Tổ chức các đoàn cán bộ quản lý, kỹ thuật, chuyên gia tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước về áp dụng SXSH	Đoàn	60	-	-	1	60	1	60	1	60	1	60	240	Ngân sách địa phương
III	XÂY DỰNG, DUY TRÌ VÀ VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ CHUYÊN MỤC THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VỀ SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP				0		380		80		80		80	620	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về SXSH trong công nghiệp (dữ liệu về cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH, công nghệ, mức tiêu hao, các điển hình áp dụng SXSH...)	Trang tin	300	-	-	1	300	-	-	-	-	-	-	300	Ngân sách địa phương
2	Cập nhật và duy trì vận hành chuyên mục thông tin điện tử về SXSH	Năm	80	-	0	1	80	1	80	1	80	1	80	320	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tổng cộng	Ghi chú: Nguồn NS
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền		
IV	ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH					710		1.110		1.310		1.710	4.840		
1	Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá SXSH, đề xuất các giải pháp SXSH cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	DN	50			-	-	2	100	2	100	2	100	300	Ngân sách Trung ương
						4	200	10	500	10	500	18	900	2.100	Ngân sách địa phương
2	Xây dựng, phổ biến sổ tay hướng dẫn kỹ thuật về SXSH trong công nghiệp	Năm	110	-	-	1	110	1	110	1	110	1	110	440	Ngân sách địa phương
3	Hỗ trợ xây dựng dự án đầu tư triển khai áp dụng SXSH trong công nghiệp*	DN	200			-	-	-	-	1	200	1	200	400	Ngân sách Trung ương
						2	4.00	2	400	2	400	2	400	1.600	Ngân sách địa phương
Tổng Cộng							1.560		1.800		2.300		2.700	8.360	

Tổng cộng: (I) + (II) + (III) + (IV) = 8.360 triệu đồng (Tám tỷ, ba trăm, sáu mươi triệu đồng chẵn).

* Xây dựng dự án đầu tư triển khai áp dụng SXSH trong công nghiệp gồm: Xây dựng thí điểm mô hình, mô hình trình diễn kỹ thuật, mô hình nhân rộng áp dụng SXSH trong công nghiệp.